

Số: 09 /NQ-HĐND

Bình Phước, ngày 14 tháng 2 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách nhà nước
tỉnh Bình Phước năm 2017**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Báo cáo số 202/BC-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 60/BC-HĐND-KTNS ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh Bình Phước năm 2017 như sau

I. Về quyết toán thu ngân sách nhà nước.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2017 là 5.617 tỷ 103 triệu đồng, bằng 129% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 108% dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

1. Các khoản thu nội địa: 4.992 tỷ 553 triệu đồng, bằng 125% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 106% dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Chi tiết kết quả thu ở một số lĩnh vực chủ yếu như sau:

1.1. Thu từ lĩnh vực doanh nghiệp nhà nước: 890 tỷ 216 triệu đồng, bằng 90% dự toán Bộ Tài chính giao và dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua;

1.2. Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 218 tỷ 734 triệu đồng, bằng 169% dự toán Bộ Tài chính giao và dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua;

1.3. Thu từ khu vực công - thương nghiệp ngoài quốc doanh: 1.170 tỷ 719 triệu đồng, bằng 113% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 110% dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua;

1.4. Thu lệ phí trước bạ: 244 tỷ 741 triệu đồng, bằng 111% dự toán Bộ Tài chính giao và dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua;



1.5 Các khoản thu liên quan đến đất:

a) Thuế sử dụng đất nông nghiệp: 160 triệu đồng, bằng 16% dự toán Bộ Tài chính giao và dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua;

b) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 3 tỷ 589 triệu đồng, bằng 120% dự toán Bộ Tài chính giao và dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua;

c) Thu tiền sử dụng đất: 1.039 tỷ 169 triệu đồng, bằng 315% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 107% dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua;

d) Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: 232 tỷ 108 triệu đồng, bằng 153% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 144% dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

1.6. Các khoản thu phí, lệ phí: 95 tỷ 888 triệu đồng, bằng 111% dự toán Bộ Tài chính giao và dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua;

1.7. Thu thuế thu nhập cá nhân: 370 tỷ 153 triệu đồng, bằng 123% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 119% dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua;

1.8. Thu thuế bảo vệ môi trường: 106 tỷ 457 triệu đồng, bằng 110% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 68% dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua;

1.9. Thu xổ số kiến thiết (kể cả xổ số điện toán): 431 tỷ 749 triệu đồng, bằng 105% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 96% dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua;

1.10. Thu khác ngân sách: 157 tỷ 782 triệu đồng, bằng 78% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 104% dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua;

1.11. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 22 tỷ 620 triệu đồng, bằng 87% dự toán Bộ Tài chính giao và dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

2. Thu từ Hải quan: 577 tỷ 559 triệu đồng, bằng 165% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 138% dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

3. Các khoản ghi thu quản lý qua ngân sách nhà nước: 46 tỷ 991 triệu đồng, đạt 94% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

II. Về quyết toán chi ngân sách địa phương.

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2017 là: 8.559 tỷ 009 triệu đồng, bằng 132% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 101% dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

1. Chi đầu tư phát triển: 1.770 tỷ 545 triệu đồng, bằng 132% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 75% so với dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

2. Chi trả nợ gốc và lãi tiền vay đầu tư cơ sở hạ tầng: 113 tỷ 750 triệu đồng (Hoàn trả Ngân hàng Phát triển khoản vay để thực hiện chương trình kiên cố hoá kênh mương, đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản, cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn), đạt 100% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

3. Chi thường xuyên: 5.658 tỷ 110 triệu đồng, bằng 111% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 103% dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Chi tiết một số khoản chi lớn như sau:

3.1. Chi quốc phòng: 177 tỷ 816 triệu đồng, đạt 261% so với dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua;

3.2. Chi an ninh: 165 tỷ 492 triệu đồng, đạt 118% so với dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua;

3.3. Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 2.314 tỷ 925 triệu đồng, bằng 99% dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua;

3.4. Chi sự nghiệp y tế: 501 tỷ 692 triệu đồng, đạt 102% dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua;

3.5. Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ: 17 tỷ 495 triệu đồng, đạt 85% dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua;

3.6. Chi sự nghiệp văn hóa, du lịch và thể thao: 153 tỷ 776 triệu đồng, đạt 118% dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua;

3.7. Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình: 42 tỷ 489 triệu đồng, đạt 60% dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua;

3.8. Chi đảm bảo xã hội: 173 tỷ 299 triệu đồng, đạt 114% so với dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua;

3.9. Chi sự nghiệp kinh tế: 808 tỷ 464 triệu đồng, đạt 87% dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua;

3.10. Chi quản lý hành chính: 1.266 tỷ 906 triệu đồng, đạt 113% dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua;

3.11. Chi khác ngân sách: 35 tỷ 405 triệu đồng, đạt 121% dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

4. Chi trích lập Quỹ phát triển đất: 16 tỷ 378 triệu đồng, đạt 100% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

5. Chi thực hiện cải cách tiền lương: 243 tỷ 788 triệu đồng, đạt 90% dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua

6. Chi chuyên nguồn: 489 tỷ 880 triệu đồng.

7. Chi bổ sung quỹ Dự trữ tài chính: 1 tỷ đồng, đạt 100% dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

8. Chi chương trình mục tiêu quốc gia: 52 tỷ 043 triệu đồng, đạt 180% dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

9. Chi nộp ngân sách cấp trên: 206 tỷ 095 triệu đồng.

10. Các khoản ghi chi quản lý qua ngân sách nhà nước: 46 tỷ 991 triệu đồng, đạt 94% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

III. Cân đối ngân sách địa phương:

1. Số thu cân đối phần ngân sách địa phương được hưởng: 4.856 tỷ 945 triệu đồng.

2. Số thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: 3.483 tỷ 851 triệu đồng.

- Số bổ sung cân đối: 2.954 tỷ 915 triệu đồng;

- Số bổ sung có mục tiêu: 888 tỷ 936 triệu đồng.

3. Thu kết dư ngân sách: 465 tỷ 633 triệu đồng.

4. Thu từ chuyển nguồn ngân sách năm trước: 161 tỷ 837 triệu đồng.

5. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 206 tỷ 095 triệu đồng.

Tổng nguồn thu năm 2017 là: 9.174 tỷ 362 triệu đồng (số tuyệt đối là 9.174.362.609.924 đồng), cân đối với tổng chi là: 8.559 tỷ 009 triệu đồng (số tuyệt đối là 8.559.009.400.482 đồng), ngân sách năm 2017 kết dư 615.353.209.442 đồng, trong đó:

- Kết dư ngân sách tỉnh: 38.161.658.959 đồng;

- Kết dư ngân sách huyện, thị xã, thành phố: 407.795.698.623 đồng;

- Kết dư ngân sách xã: 169.395.851.860 đồng.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng QH, Văn phòng CP;
- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TTTU, TTHĐND; Đoàn ĐBQH, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền